

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1028/TT-UBND

Chợ Đồn, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Chợ Đồn.

Thực hiện Thông báo số 19/TB-HĐND ngày 16/4/2024 của Hội đồng nhân dân huyện dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thứ 13 (kỳ họp chuyên đề) HĐND huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026.

Ủy ban nhân dân huyện trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương để thực hiện nhiệm vụ năm 2024, với các nội dung như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý:

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước (Nghị định số 163/2016/NĐ-CP);

Nghị quyết 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết 03/2022/NQ-HĐND);

Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND);

Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND);

Căn cứ theo QĐ số 599/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán KP sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 1);

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Theo điểm e, khoản 7, Điều 5, Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn quy định: Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ chi tiết theo thẩm quyền đối với kế hoạch vốn phân cấp huyện điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025. Trước khi phân bổ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết:

Nghị quyết được xây dựng để phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chi.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:

Đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước Nghị định của Chính phủ và các văn hướng dẫn, phù hợp với tình hình thực tế thực hiện các nhiệm vụ chi do UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông báo số 19/TB-HĐND ngày 16/4/2024 của Thường trực HĐND huyện về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp thứ 13 (kỳ họp chuyên đề) HĐND huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ủy ban nhân dân huyện đã giao phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn xây dựng tờ trình dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ để triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2024.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo Nghị quyết: gồm 02 điều.

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết

Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục

tiêu quốc gia cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 với tổng số tiền **2.646.250.000, đồng** (Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Trên đây là nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương để thực hiện nhiệm vụ năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Đại biểu HĐND;
- LĐ Văn phòng;
- Các cơ quan, đơn vị trong huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công TT điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Triệu Huy Chung

Biểu số 01

BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 1028 /TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn)

| STT | Nguồn kinh phí/Nhiệm vụ chi/Đơn vị thực hiện | Số tiền | Đơn vị tính: Đồng |
|-----|--|---------------|-----------------------|
| | TỔNG CỘNG | | |
| | Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các CTMTQG | 2.646.250.000 | |
| 1 | Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã thu hồi về ngân sách tỉnh | 2.646.250.000 | |
| | Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | 2.067.050.000 | Chi tiết theo Biểu 02 |
| | UBND Xã Bằng Phúc | 800.000.000 | |
| | UBND xã Nam Cường | 500.000.000 | |
| | UBND xã Xuân Lạc | 495.000.000 | |
| | UBND xã Yên Phong | 272.050.000 | |
| 2 | Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững đã thu hồi về kết dư ngân sách tỉnh | 169.200.000 | Chi tiết theo Biểu 03 |
| | UBND Xã Xuân Lạc | 8.300.000 | |
| | UBND xã Đồng Lạc | 160.900.000 | |
| 3 | Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới | 410.000.000 | Chi tiết theo Biểu 04 |
| - | UBND xã Đồng Thắng | 50.000.000 | |
| - | UBND xã Quảng Bạch | 50.000.000 | |
| - | UBND xã Phương Viên | 50.000.000 | |
| - | UBND xã Yên Thượng | 80.000.000 | |
| - | UBND xã Nghĩa Tá | 180.000.000 | |



BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BÀO ĐTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024

Biểu số 02

(Kèm theo Tờ trình số 1028/TT-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn)

| TT | Đơn vị/Nội dung(Dự án) | Số tiền phân bổ | | | Ghi chú |
|----|---|------------------|------------------|----------------|-------------------|
| | | Tổng tiền | Tổng NSTW | Tổng NSDP | |
| A | TỔNG CỘNG | 2.067,050 | 1.770,695 | 296,355 | |
| I | Tiền dự án 2, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được hiệu quả, thực đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | 2.067,050 | 1.770,695 | 296,355 | Sự nghiệp kinh tế |
| | Dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị | 1.300,000 | 1.113,618 | 186,382 | |
| 1 | UBND Xã Bằng Phúc | 800,000 | 685,303 | 114,697 | |
| | Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn thịt | 800,000 | 685,303 | 114,697 | |
| 2 | UBND Xã Nam Cường | 500,000 | 428,315 | 71,685 | |
| | Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gà thịt | 500,000 | 428,315 | 71,685 | |
| | Dự án phát triển sản xuất cộng đồng | 767,050 | 657,077 | 109,973 | |
| 1 | UBND xã Xuân Lạc | 495,000 | 424,031 | 70,969 | |
| | Dự án chăn nuôi dê | 495,000 | 424,031 | 70,969 | |
| 2 | UBND xã Yên Phong | 272,050 | 233,046 | 39,004 | |
| | Dự án chăn nuôi dê | 272,050 | 233,046 | 39,004 | |

ĐVT: Triệu đồng

BIỂU PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN SỰ NGHIỆP THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 1028/TT-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Đơn vị/Nội dung(Dự án) | Tổng số huyện và xã | | | Số tiền phân bổ | | | | Ghi chú | | |
|----------|--|---------------------|----------------|--------------|---------------------|-------------------------|-----------|------------------|----------------|--------------|-----------|
| | | Tổng tiền | Tổng NSTW | Tổng NSDP | Tổng tiền cấp huyện | Tổng Kinh phí Cấp huyện | Tổng NSDP | Tổng tiền cấp xã | | Tổng NSTW | Tổng NSDP |
| A | TỔNG CỘNG | 410,000 | 405,000 | 5,000 | - | - | - | 410,000 | 405,000 | 5,000 | |
| I | Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền | 150,000 | 150,000 | - | - | - | - | 150,000 | 150,000 | - | |
| 1 | Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở | 150,000 | 150,000 | - | - | - | - | 150,000 | 150,000 | - | |
| 1.1 | UBND xã Đông Thắng | 50,000 | 50,000 | - | - | - | - | 50,000 | 50,000 | - | |
| 1.2 | UBND xã Quảng Bạch | 50,000 | 50,000 | - | - | - | - | 50,000 | 50,000 | - | |
| 1.3 | UBND xã Phương Viên | 50,000 | 50,000 | - | - | - | - | 50,000 | 50,000 | - | |
| II | Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn | 160,000 | 160,000 | - | - | - | - | 160,000 | 160,000 | - | |
| 1 | Chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (Nhà văn hoá xã) | 160,000 | 160,000 | - | - | - | - | 160,000 | 160,000 | - | |
| 1.1 | UBND xã Yên Thượng | 80,000 | 80,000 | - | - | - | - | 80,000 | 80,000 | - | |
| 1.2 | UBND xã Nghĩa Tá | 80,000 | 80,000 | - | - | - | - | 80,000 | 80,000 | - | |
| III | Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn | 100,000 | 95,000 | 5,000 | - | - | - | 100,000 | 95,000 | 5,000 | |
| 1 | Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu | 100,000 | 95,000 | 5,000 | - | - | - | 100,000 | 95,000 | 5,000 | |
| 1.1 | UBND xã Nghĩa Tá | 100,000 | 95,000 | 5,000 | - | - | - | 100,000 | 95,000 | 5,000 | |

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Chợ Đồn, ngày tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN
KHOÁ XX, KỶ HỌP THỨ MƯỜI BA
(KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 1); Báo cáo tổng hợp thẩm tra số 29/BC-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024, tổng số tiền 2.646.250.000, đồng (Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XX, kỳ họp thứ 13 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng 4 năm 2024./

Nơi nhận:

- TT HÈND, UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy, HÈND, UBND huyện;
- Các vị đại biểu HÈND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; .
- TT Đảng ủy, HÈND, UBND, Ủy ban MTTQ các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- LĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Ma Thị Na

Biểu số 01

BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2024 của HĐND huyện Chợ Đồn)

| STT | Nguồn kinh phí/Nhiệm vụ chi/Đơn vị thực hiện | Số tiền | Đơn vị tính: Đồng | Ghi chú |
|-----|--|---------------|-------------------|-----------------------|
| | TỔNG CỘNG | | | |
| | Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các CTMTQG | 2.646.250.000 | | |
| | Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã thu hồi về ngân sách tỉnh | 2.646.250.000 | | Chi tiết theo Biểu 02 |
| 1 | Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | 2.067.050.000 | | |
| | UBND Xã Bằng Phúc | 800.000.000 | | |
| | UBND xã Nam Cường | 500.000.000 | | |
| | UBND xã Xuân Lạc | 495.000.000 | | |
| | UBND xã Yên Phong | 272.050.000 | | |
| 2 | Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững đã thu hồi về kết dư ngân sách tỉnh | 169.200.000 | | Chi tiết theo Biểu 03 |
| | UBND Xã Xuân Lạc | 8.300.000 | | |
| | UBND xã Đồng Lạc | 160.900.000 | | |
| 3 | Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới | 410.000.000 | | Chi tiết theo Biểu 04 |
| - | UBND xã Đồng Thắng | 50.000.000 | | |
| - | UBND xã Quang Bạch | 50.000.000 | | |
| - | UBND xã Phương Viên | 50.000.000 | | |
| - | UBND xã Yên Thượng | 80.000.000 | | |
| - | UBND xã Nghĩa Tá | 180.000.000 | | |

BIỂU PHẦN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BÀO ĐTTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024

Biểu số 02

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2024 của HĐND huyện Chợ Đồn)

| TT | Đơn vị/Nội dung (Dự án) | Tổng số huyện và xã | | | Số tiền phân bổ | | | Cấp xã | DVT: Triệu đồng | Ghi chú | |
|----|---|---------------------|------------------|----------------|---------------------|-------------------------|------------------|------------------|------------------|----------------|-------------------|
| | | Tổng tiền | Tổng NSTW | Tổng NSDP | Tổng tiền cấp huyện | Tổng Kinh phí Cấp huyện | Tổng tiền cấp xã | | | | |
| A | TỔNG CỘNG | 2.067,050 | 1.770,695 | 296,355 | - | - | - | 2.067,050 | 1.770,695 | 296,355 | Sự nghiệp kinh tế |
| 1 | Tiền dự án 2, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | 2.067,050 | 1.770,695 | 296,355 | - | - | - | 2.067,050 | 1.770,695 | 296,355 | |
| | Dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị | 1.300,000 | 1.113,618 | 186,382 | - | - | - | 1.300,000 | 1.113,618 | 186,382 | |
| 1 | UBND Xã Bằng Phúc | 800,000 | 685,303 | 114,697 | - | - | - | 800,000 | 685,303 | 114,697 | |
| | Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn thịt | 800,000 | 685,303 | 114,697 | - | - | - | 800,000 | 685,303 | 114,697 | |
| 2 | UBND Xã Nam Cường | 500,000 | 428,315 | 71,685 | - | - | - | 500,000 | 428,315 | 71,685 | |
| | Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gà thịt | 500,000 | 428,315 | 71,685 | - | - | - | 500,000 | 428,315 | 71,685 | |
| | Dự án phát triển sản xuất cộng đồng | 767,050 | 657,077 | 109,973 | - | - | - | 767,050 | 657,077 | 109,973 | |
| 1 | UBND Xã Xuân Lạc | 495,000 | 424,031 | 70,969 | - | - | - | 495,000 | 424,031 | 70,969 | |
| | Dự án chăn nuôi dê | 495,000 | 424,031 | 70,969 | - | - | - | 495,000 | 424,031 | 70,969 | |
| 2 | UBND Xã Yên Phong | 272,050 | 233,046 | 39,004 | - | - | - | 272,050 | 233,046 | 39,004 | |
| | Dự án chăn nuôi dê | 272,050 | 233,046 | 39,004 | - | - | - | 272,050 | 233,046 | 39,004 | |

Biểu số 03

PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN SỰ NGHIỆP THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2024 của HĐND huyện Chợ Đồn)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Đơn vị/Nội dung(Dự án) | Số tiền phân bổ | | | | | | | | | | Ghi chú | | |
|-----------|---|---------------------|-----------|-------------------------|---------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------------|-----------|---------|------------------|--|
| | | Tổng số huyện và xã | | Tổng Kinh phí Cấp huyện | | Cấp xã | | Tổng NSDP | Tổng NSTW | Tổng tiền cấp xã | Tổng NSDP | | | |
| | | Tổng tiền | Tổng NSTW | Tổng NSDP | Tổng tiền cấp huyện | Tổng NSTW | Tổng NSDP | | | | | | Tổng tiền cấp xã | Tổng NSTW |
| A | TỔNG CỘNG | 169,200 | 8,300 | - | - | - | 8,300 | 8,300 | 8,300 | 8,300 | - | 8,300 | 8,300 | Sự nghiệp kinh tế |
| I | Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo | 8,300 | 8,300 | - | - | - | 8,300 | 8,300 | 8,300 | 8,300 | - | 8,300 | 8,300 | |
| I | UBND Xã Xuân Lạc | 8,300 | 8,300 | - | - | - | 8,300 | 8,300 | 8,300 | 8,300 | - | 8,300 | 8,300 | |
| | Dự án Nuôi lợn thịt bản địa | 8,300 | 8,300 | - | - | - | 8,300 | 8,300 | 8,300 | 8,300 | - | 8,300 | 8,300 | Bổ trí thêm KP cho DA đang triển khai tại xã |
| II | Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng | 160,900 | 160,900 | - | - | - | 160,900 | 160,900 | 160,900 | 160,900 | - | 160,900 | 160,900 | |
| I | UBND xã Đông Lạc | 160,900 | 160,900 | - | - | - | 160,900 | 160,900 | 160,900 | 160,900 | - | 160,900 | 160,900 | |
| | Dự án Chăn nuôi lợn thịt bản địa | 160,900 | 160,900 | - | - | - | 160,900 | 160,900 | 160,900 | 160,900 | - | 160,900 | 160,900 | Bổ trí thêm KP cho DA đang triển khai tại xã |

BIỂU PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN SỰ NGHIỆP THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2024 của HĐND huyện Chợ Đồn)

Biểu số 04

DVT: Triệu đồng

| TT | Đơn vị/Nội dung(Đư án) | Tổng số huyện và xã | | | | Số tiền phân bổ | | | | Ghi chú | |
|------------|---|---------------------|----------------|--------------|---------------------|-------------------------|-----------|------------------|----------------|--------------|-----------|
| | | Tổng tiền | Tổng NSTW | Tổng NSDP | Tổng tiền cấp huyện | Tổng Kinh phí Cấp Huyện | | | Cấp xã | | |
| | | | | | | Tổng NSTW | Tổng NSDP | Tổng tiền cấp xã | Tổng NSTW | | Tổng NSDP |
| A | TỔNG CỘNG | 410,000 | 405,000 | 5,000 | - | - | - | 410,000 | 405,000 | 5,000 | |
| I | Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền | 150,000 | 150,000 | - | - | - | - | 150,000 | 150,000 | - | |
| 1 | Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở | 150,000 | 150,000 | - | - | - | - | 150,000 | 150,000 | - | |
| 1.1 | UBND xã Đông Thăng | 50,000 | 50,000 | - | - | - | - | 50,000 | 50,000 | - | |
| 1.2 | UBND xã Quảng Bạch | 50,000 | 50,000 | - | - | - | - | 50,000 | 50,000 | - | |
| 1.3 | UBND xã Phương Viên | 50,000 | 50,000 | - | - | - | - | 50,000 | 50,000 | - | |
| II | Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn | 160,000 | 160,000 | - | - | - | - | 160,000 | 160,000 | - | |
| I | Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (Nhà văn hóa xã) | 160,000 | 160,000 | - | - | - | - | 160,000 | 160,000 | - | |
| 1.1 | UBND xã Yên Thượng | 80,000 | 80,000 | - | - | - | - | 80,000 | 80,000 | - | |
| 1.2 | UBND xã Nghĩa Tá | 80,000 | 80,000 | - | - | - | - | 80,000 | 80,000 | - | |
| III | Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn | 100,000 | 95,000 | 5,000 | - | - | - | 100,000 | 95,000 | 5,000 | |
| I | Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu | 100,000 | 95,000 | 5,000 | - | - | - | 100,000 | 95,000 | 5,000 | |
| 1.1 | UBND xã Nghĩa Tá | 100,000 | 95,000 | 5,000 | - | - | - | 100,000 | 95,000 | 5,000 | |